

## **HOÀNG XUÂN HÃN VỚI NỘI CÁC TRẦN TRỌNG KIM**

**PGS.TS. Phạm Hồng Tung**  
*Đại học Quốc gia Hà Nội*

Trong cuộc đời của nhà trí thức yêu nước nổi tiếng Hoàng Xuân Hãn có một khoảng thời gian không dài, nhưng đặc biệt quan trọng. Đó là khoảng thời gian ông tham gia vào Nội các Trần Trọng Kim với vai trò là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Nghệ thuật. Tìm hiểu và làm sáng tỏ động cơ tham chính, vai trò và hoạt động của ông sẽ góp phần quan trọng vào việc làm rõ vai trò của nhóm trí thức yêu nước trong bộ máy chính phủ do Trần Trọng Kim đứng đầu. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần vào việc đánh giá chính xác, công bằng hơn về bản chất, vai trò và vị trí lịch sử của Nội các Trần Trọng Kim trong hành trình lịch sử của dân tộc.

Tiếc rằng từ trước đến nay chỉ có rất ít công trình nghiên cứu đề cập đến vai trò và hoạt động cụ thể của Hoàng Xuân Hãn và nhóm trí thức yêu nước trong Nội các Trần Trọng Kim. Bản thân Hoàng Xuân Hãn cũng không công bố tài liệu gì, ngoại trừ một bài ông viết để tưởng nhớ người bạn tâm giao, người đồng sự, đồng chí hướng một thời là

luật sư Phan Anh.<sup>1</sup> Về phần mình, Phan Anh, nguyên Bộ trưởng Bộ Thanh niên của Nội các Trần Trọng Kim cũng ít công bố những tài liệu về quãng thời gian hoạt động này của các ông.<sup>2</sup> Trong bối cảnh đó, bên cạnh những thông tin khá ít ỏi từ tài liệu báo chí, lưu trữ, và một vài công trình nghiên cứu được công bố ở Việt Nam và nước ngoài, những cuốn hồi ký của một số nhân chứng lịch sử như Phạm Khắc Hòe<sup>3</sup> và Vũ Đình Hòe<sup>4</sup> và những trang hồi tưởng của Lê Trọng Nghĩa<sup>5</sup> góp phần quan trọng vào việc tìm hiểu và phục dựng một phần sự thực lịch sử.

<sup>1</sup> Xem: Hoàng Xuân, Hãn, “Tưởng nhớ Phan Anh”, in trong: Vũ Đình Hòe, *Hồi ký Thanh nghị*, NXB. Văn học, Hà Nội, 1997, tr. 610-625.

<sup>2</sup> Xem: Phan Anh, “Con đường đi tới Cách mạng tháng Tám của tôi”, in trong: *Nhân Dân*, số ra ngày 21.8. 1960, và Tonnesson, Stein, “Một nhà trí thức trong cách mạng” – Trong cách mạng dân tộc Việt Nam, in trong: Vũ Đình Hòe, *Hồi ký Thanh Nghị*, NXB. Văn học, Hà Nội, 1997, tr. 599-609.

<sup>3</sup> Xem: Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, NXB. Thuận Hoá, Huế, 1987.

<sup>4</sup> Xem: Vũ Đình Hòe, *Hồi ký Thanh Nghị*, NXB. Văn học, Hà Nội, 1997.

<sup>5</sup> Xem: Lê Trọng Nghĩa, “Câu chuyện về những cuộc đấu tranh và tiếp xúc giữa Việt Minh với Chính phủ Trần Trọng Kim ở Hà Nội”, in trong: Hội Khoa học lịch sử Việt Nam: 19-8. *Cách mạng là sáng tạo*, Hà Nội 1995, tr. 50-86.

Để hiểu rõ hơn vai trò và hoạt động của Hoàng Xuân Hãn trong Nội các Trần Trọng Kim, trước hết phải hiểu rõ thái độ và thế ứng xử của cả nhóm trí thức yêu nước ở Hà Nội tại một khúc quanh lớn của lịch sử dân tộc trong thời kỳ Thế chiến II, trước khi nổ ra cuộc đảo chính Nhật – Pháp.

Cuộc Chiến tranh thế giới II bùng nổ ở châu Âu vào đầu tháng 9 năm 1939, rồi sau đó, tháng 6 năm 1940, nước Pháp bị đại bại dưới tay Hitler. Chỉ ba tháng sau quân Nhật kéo vào chiếm đóng Đông Dương. Trước những biến chuyển to lớn và hết sức mau lẹ của tình hình thế giới và trong nước, dường như tất cả các chính đảng, các giai tầng xã hội và đặc biệt là tầng lớp trí thức ở Việt Nam lúc đó đều có chung một dự cảm, rằng một quá trình thay đổi mạnh mẽ chắc chắn sẽ diễn ra đối với vận mệnh dân tộc Việt Nam trong một tương lai gần, rằng trật tự thế giới cùng địa vị “vong quốc nô” của dân tộc Việt Nam nhất định sẽ bị đảo lộn dữ dội. Vấn đề đặt ra là từ dự cảm chung đó, mỗi chính đảng, giai tầng, nhóm xã hội hay cá nhân đi tới chỗ phán đoán chiều hướng biến đổi của tình hình như thế nào, để trên cơ sở đó xác định cho riêng mình phương châm hành động cho phù hợp.

Như chúng ta đã biết, trong số các chính đảng của người Việt Nam lúc đó có không ít

chính đảng và phong trào đã phân tích và dự đoán sai về xu hướng diễn biến của thời cuộc ở những mức độ khác nhau. Có những nhóm người vẫn còn tin vào sự phục hưng của nước mẹ Đại Pháp (dưới chính thể Pétain hay sau này nhờ vào tay tướng de Gaulle). Lại có một số đảng phái hay nhóm người tin vào sức mạnh và thắng lợi của phe Trục, vào sứ mệnh giải phóng của “anh cả da vàng” Nhật Bản. Có nhóm người lại muốn tạm dựa vào thế lực quân phiệt Trung Hoa, chờ đợi thời cơ đến từ cuộc “Hoa quân nhập Việt” vv...

Trong bối cảnh đó, chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương từ rất sớm đã vững tin vào thắng lợi cuối cùng của các lực lượng tiến bộ chống phát xít, vào thắng lợi của phe Đồng Minh và vào tiền đồ của cách mạng Việt Nam. Căn cứ vào sự dự cảm, niềm tin và sự phân tích tình hình khoa học, tinh táo đó mà ngay khi Thế chiến II vừa bùng nổ, Đảng đã phán đoán rằng cuộc vận động cách mạng ở Việt Nam sẽ tiến tới bước đường giải phóng dân tộc. Với thiên tài Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, dự cảm và niềm tin đó đã biến thành những xác quyết chiến lược tại Hội nghị Trung ương Đảng (tháng 5 năm 1941), rằng phát xít Đức sẽ tấn công Liên Xô và nhất định phe Trục sẽ bị thất bại; rằng nếu cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất đã đê ra nước Nga Xô viết thì cuộc Thế chiến II này sẽ mang lại cơ hội giải phóng cho nhiều

dân tộc. Do đó mà Nguyễn Ái Quốc và Trung ương Đảng đã xác định dứt khoát rằng: "...cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng".<sup>6</sup> Chúng ta đều biết rằng những phán đoán thiên tài và xác quyết chiến lược của Đảng trên đây đã mở đường cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.<sup>7</sup>

Trong bối cảnh như trên, diễn biến thái độ của các nhóm trí thức Việt Nam hết sức phức tạp. Một bộ phận không nhỏ, chủ yếu là trí thức – công chức, vẫn cố giấu mình, co mình trong khuôn khổ cuộc sống chức nghiệp yên phận, thụ động và yếm thế. Một số trí thức là văn nghệ sĩ vẫn còn "đề tâm hồn treo ngược ở cành cây" – nói theo cách của Trường Chinh – Sóng Hồng. Trong khi đó, phần đông trí thức Việt Nam đều đã trở nên hết sức nhạy cảm. Họ quan tâm hơn tới thời cuộc, tới vận mệnh quốc gia – dân tộc và cố tìm cho mình một vị thế, một cách hành xử phù hợp trước khúc quanh lớn của lịch sử nhân loại và lịch sử dân tộc.

Tuy vậy, mỗi nhóm trí thức lại có cách nhìn nhận và cách hành xử khác nhau đối với

thời cuộc. Điều này không chỉ phụ thuộc vào vị thế xã hội và mối liên hệ của họ với các đảng phái, phong trào chính trị, mà còn phụ thuộc cả vào địa bàn cư trú, nghề nghiệp, những mối liên hệ gia đình và cá nhân của họ vv... Đương nhiên, không chỉ các đảng phái và các phong trào chính trị mà cả tập đoàn thống trị thực dân Pháp đã phát xít hóa do Jean Decoux đứng đầu và cả bộ máy chiếm đóng quân sự Nhật Bản ở Việt Nam cùng ra sức vận động, tranh thủ, lôi kéo trí thức Việt Nam về phía họ bằng những cách khác nhau.

Trong tình hình như vậy, ở Hà Nội đã dần dần hình thành một số nhóm trí thức. Các nhóm này cùng có điểm giống nhau rất quan trọng là: Họ cùng thức tỉnh và có ý thức rõ ràng về vai trò của người trí thức chân chính trước vận mệnh dân tộc, nhưng họ đều rất băn khoăn, không biết ngả theo xu hướng chính trị nào. Sự khác nhau giữa các nhóm khá mong manh, do họ khác nhau về độ tuổi, về sự trưởng thành trong nghề nghiệp hoặc do quy tụ xung quanh những "hạt nhân" khác nhau. Do đó mà họ thường có và dễ có quan hệ khá chặt chẽ với nhau. *Nhóm "trẻ"* nhất là nhóm tập trung ở khu học xá của Đại học Đông Dương, bao gồm nhiều thanh niên sinh viên yêu nước quy tụ xung quanh Dương Đức Hiền, Đặng Ngọc Tốt, Phan Mỹ, Nguyễn Ngọc Minh, Trần Bửu Kiếm, Huỳnh Văn Tiểng vv... *Nhóm thứ hai* gồm các trí

<sup>6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 119.

<sup>7</sup> Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ 1940 đến 1945 những người cộng sản Việt Nam không mắc phải những sai lầm trong phán đoán thời cơ. Những cuộc khởi nghĩa non ở Bắc Sơn, Nam Kỳ (1940) và quyết định khởi nghĩa ở khu Cao-Bắc-Lạng cuối năm 1943, đầu năm 1944 là những chứng cứ rõ ràng nhất.

thức trẻ có trình độ cao quy tụ xung quanh Phan Anh, Vũ Đình Hòe, Vũ Văn Hiến, Hoàng Thúc Tấn, Lê Huy Vân. *Nhóm thứ ba* gồm “các nhà khoa học đứng tuổi” – theo cách nói của Vũ Đình Hòe, nhưng thực ra là nhóm của các trí thức có danh vọng, uy tín nhất thời đó, như Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xiển, Nguyễn Đình Hào, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Tường Phượng, Đào Duy Anh vv...<sup>8</sup>

Ba nhóm trí thức nói trên tập trung ở Hà Nội, nhưng có uy tín và tầm ảnh hưởng trong giới trí thức khắp cả ba kỳ. Mỗi nhóm lại có bản sắc riêng của mình trong cách tổ chức hoạt động chung và nhất là trong cách bộc lộ thái độ trước thời cuộc và trước vận mệnh dân tộc. Nhóm “trẻ” ở Khu học xá Đông Dương tỏ ra nhạy cảm nhất và sớm tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi nhất, bộc lộ sớm và rõ nhất sự quan tâm với thời cuộc và lòng yêu nước sục sôi. Đây cũng là nhóm trí thức đầu tiên đứng dưới ngọn cờ cứu quốc của Đảng và Mặt trận Việt Minh với nhiều hoạt động sôi động tạo được tiếng vang mạnh mẽ ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Nhóm thứ hai và thứ ba đều bao gồm các trí thức có trình độ cao và uy tín lớn. Họ cũng sớm tỏ ra rất quan tâm đến thời cuộc và nhận thức được đầy đủ trọng trách của người trí thức trước vận mệnh dân tộc. Tuy nhiên, cách thức bộc lộ

thái độ và lòng yêu nước của họ tỏ ra thận trọng hơn, có phần do dự, cân nhắc kỹ càng trước nhiều xu hướng, nhiều khả năng lựa chọn, trước khi quyết định công khai, trực tiếp tham gia vào các hoạt động chính trị-xã hội sôi nổi sau cuộc đảo chính Nhật – Pháp (9.3.1945).

Nhóm thứ hai của Vũ Đình Hòe, Phan Anh, Vũ Văn Hiến vv... lúc đầu – như lời kể lại của Vũ Đình Hòe, đơn giản “... *chỉ là dăm ba bạn bè trước cùng học một trường, một lớp, thường gặp nhau trò chuyện, tào lao nhiều hơn là đứng đắn. Trong không khí oi bức báo hiệu giông tố lớn ở châu Âu, họ cũng băn khoăn như mọi người sẵn tâm huyết.... Nhưng ít lâu sau khi trao đổi về thời cuộc, vấn đề tiền đồ của Tổ quốc làm họ nhức nhối. Họ muốn tìm một cách gì phục vụ đất nước còn chìm đắm trong cảnh nô lệ, trước một thế giới sắp đổi dời. Chưa tìm được cách gì thích đáng họ đành lai rai, lúc này lúc khác, nghiên cứu, nói, viết về một số vấn đề do đời sống đặt ra, bằng sở học của mỗi người đã tích lũy được, theo sở trường đã có thể nghiệm trong thực tiễn hành nghề.*”<sup>9</sup> Đây chính là nguyên nhân, là cơ sở để nhóm này lập ra tờ báo *Thanh Nghị* ở Hà Nội, ra số đầu tiên vào ngày 15 tháng 5 năm 1941, vừa là diễn đàn, vừa là một nơi hội tụ

<sup>8</sup> Xem: Vũ Đình Hòe, sdd, tr.14-27.

<sup>9</sup> Như trên, tr.12.

những trí thức yêu nước, tiến bộ đồng chí hướng.

Lời bộc bạch bên trên của Vũ Đình Hòe về “Nhóm Thanh Nghị” có lẽ cũng mô tả đúng tình hình và thái độ của nhóm trí thức thứ ba. Cũng theo cách trên, nhóm này đã lập ra tờ báo *Tri tân* vào năm 1941 (nên cũng còn được gọi là “*Nhóm Tri tân*”). Tuy ba nhóm có cách thức bộc lộ thái độ và tổ chức hoạt động mang bản sắc khác nhau, nhưng cả ba nhóm đều có những mối liên hệ khăng khít với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau dựa trên sự đồng thuận về động cơ yêu nước và ý thức trách nhiệm với vận mệnh dân tộc. Quan trọng hơn, cả ba nhóm này đều có những “hạt nhân” có uy tín và ảnh hưởng lớn, lại có quan hệ cá nhân hết sức thân thiết, tin cậy. Các hạt nhân gắn kết cả ba nhóm trí thức nói trên chính là Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh, Vũ Văn Hiến, Vũ Đình Hòe và Dương Đức Hiến. Trong đó, Hoàng Xuân Hãn nổi lên như một vị huynh trưởng, xét cả về tuổi đời, uy tín và danh vọng. Ảnh hưởng của ông trong cả ba nhóm, đặc biệt là trong nhóm *Tri tân* và nhóm *Thanh Nghị* là rất lớn, trong khi dường như Phan Anh lại có nhiều ảnh hưởng với nhóm sinh viên và nhóm Thanh Nghị hơn.

Hoàng Xuân Hãn thuộc vào thể hệ trí thức Tây học mà như ông từng nhận xét là “có đủ tài cán chuyên nghề, nhiều lòng muốn

phục vụ Tổ quốc.”<sup>10</sup> Giống như nhiều trí thức thuộc thể hệ của ông, Hoàng Xuân Hãn có cách yêu nước và phụng sự dân tộc riêng của mình. Ngay sau khi về nước tham gia giảng dạy ở trường Bưởi ông đã dốc sức, chuyên tâm vào nghề dạy học và nghề khảo cứu, đồng thời tích cực tham gia vào hoạt động của Hội truyền bá Quốc ngữ - một hội đoàn đặc biệt do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Chính ông là người đã sáng tạo ra cách dạy chữ Quốc ngữ độc đáo, hiệu quả với những bài về dạy cách đánh vần độc đáo, như:

“O tròn như quả trứng gà,

Ô thì đội mũ, ơ thì thêm râu”...

Khi Thế chiến II nổ ra, ông và các bạn trí thức tâm giao nặng lòng về đất nước đều nhận thấy “lòng ái quốc nồng nàn của nhân dân, nhất là của thanh niên đã bộc lộ”,<sup>11</sup> nhưng như đã nói ở trên, Hoàng Xuân Hãn và nhóm trí thức “cao cấp” ở Hà Nội có cách bộc lộ lòng yêu nước và ý thức trước vận mệnh dân tộc riêng của mình. Thận trọng, có phần do dự nên các ông không hăm hở lao vào các phong trào, các xu hướng yêu nước khác nhau, mà ngược lại, tiếp tục dốc sức vào hoạt động chuyên môn theo sở trường. Đó không phải là cách các ông tự giấu mình trong “tháp ngà” khoa học, mà là một cách

<sup>10</sup> Hoàng Xuân Hãn. “Tương nhớ Phan Anh”, sdd, tr. 610.

<sup>11</sup> Như trên, tr. 611.

chuẩn bị cho tương lai, tiền đồ của dân tộc. Khi Phan Anh trao đổi với ông về việc một nhóm trí thức ở Hà Nội dự định lập ra tờ báo *Thanh Nghị*, Hoàng Xuân Hãn nói: “*Bây giờ trăm mắt đổ xô vào hành động của thanh niên trí thức ta: quốc dân, chính quyền thực dân Pháp và cả quan sát nhân Nhật. Tuy trong thực tế mình không có quyền chính trị, nhưng hãy cứ tự coi mình như con dân một nước độc lập. Đối với mọi việc đáng suy nghĩ, thì cứ nêu lên mà bàn với tư tưởng mới, thực tế. Chắc rằng tòa kiểm duyệt cũng không cấm viết, mà độc giả sẽ dần quen với những suy nghĩ đúng đắn và trách nhiệm.... Ví như tôi, tôi nghĩ một dân tộc độc lập phải có đủ danh từ để biểu diễn mọi ý về văn hóa. Vì lẽ ấy tôi đã soạn một tập Danh từ khoa học và đang bàn với anh em khoa học cho ra một tập chí khoa học...*”<sup>12</sup> Đó là cách lý giải thái độ và lựa chọn của Hoàng Xuân Hãn và nhiều trí thức Việt Nam chân chính trước những diễn biến mau lẹ, phức tạp của tình hình để vừa rèn đúc tâm chí, ý thức phụng sự dân tộc, lại vừa không bị lôi cuốn vào các trào lưu chính trị thân Nhật hay thân Pháp.

Sau cuộc đảo chính Nhật – Pháp, xuất phát từ tính toán thực dụng, vị kỷ của họ, quân đội Nhật Bản đã quyết định không lựa chọn Hoàng thân Cường Để, Ngô Đình Diệm, Phục Quốc hay bất kỳ lực lượng “dân

tộc chủ nghĩa” thân Nhật nào để giao cho nhiệm vụ lập chính phủ bù nhìn thân Nhật ở Việt Nam. Quân Nhật không muốn có bất kỳ sự đảo lộn nào trong “trật tự bản xứ”, vì vậy, một mặt, tướng Yuchi Tsushihashi cùng các sĩ quan và quan chức Nhật tự mình thay thế người Pháp, đảm đương các chức vụ cai trị trước đây của tập đoàn thống trị Decoux; Mặt khác, quân Nhật đề nghị Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố nền độc lập của “*Việt Nam đế quốc*” và ủng hộ việc Nhà vua tại vị.

Sau khi tuyên bố độc lập vào ngày 11 tháng 3 năm 1945, Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố tự mình cầm quyền chính với phương châm trị nước an dân mới theo nguyên tắc “dân vi quý”.<sup>13</sup> Bản thân Bảo Đại lúc đó cũng tỏ ra hiểu rõ vị thế của mình và thời cuộc. Ông từng nói rõ với Trần Trọng Kim về sách lược và phương châm chính trị của mình: “*Trước kia người mình chưa độc lập. Nay có cơ hội, tuy chưa phải độc lập hẳn, nhưng mình cũng phải tỏ ra có đủ tư cách để độc lập. Nếu không có chính phủ thì người Nhật bảo mình bắt lặc, tất họ lập cách cai trị theo thể lệ nhà binh rất hại cho nước ta.*”<sup>14</sup>

Với suy nghĩ có thể nói là khôn ngoan và thức thời đó, ngày 19 tháng 3 năm 1945, Bảo Đại đã giải tán Cơ Mật viện, cho cả 6 vị thượng thư từ chức và yêu cầu Phạm Khắc

<sup>13</sup> Xem: Phạm Khắc Hòe, sđd, tr.22-23.

<sup>14</sup> Dẫn lại theo: Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, NXB. Vĩnh Sơn, Sài Gòn, 1969, tr.51.

<sup>12</sup> Hoàng Xuân Hãn, sđd, tr.612.

Hòa tham vấn ý kiến một số nhân sĩ để khẩn trương mời các nhân tài về Huế lập chính phủ mới, giúp rập Hoàng đế giữa lúc vận nước đứng trước thời khắc đổi thay quan trọng. Sau khi cân nhắc, Bảo Đại đã cho gửi điện mời 8 người, trong đó có Hoàng Xuân Hãn. Theo Phạm Khắc Hòa thì 8 người đó là: “1) Trần Đình Nam; 2) Hồ Tá Khanh; 3) Lưu Văn Lang; 4) Hoàng Trọng Phu; 5) Trần Văn Thông; 6) Hoàng Xuân Hãn; 7) Phan Anh; 8) Vũ Văn Hiến hoặc Trịnh Văn Bính tùy theo sự lựa chọn của Hoàng Xuân Hãn”.<sup>15</sup> Qua cách nói như trên thì có thể thấy Hoàng Xuân Hãn ngay từ đầu đã được Phạm Khắc Hòa và Hoàng đế Bảo Đại rất coi trọng. Điều này có thể có phần nhờ vào quan hệ cá nhân giữa ông với Phạm Khắc Hòa, nhưng chắc chắn chủ yếu là do danh tiếng nổi trội của ông trong giới nhân sĩ trí thức Bắc Hà thời đó.

Theo Hoàng Xuân Hãn, ngày 23 tháng 3 năm 1945, viên lãnh sự Nhật ở Hà Nội đã tìm tới ông để chuyển ba bức điện mời của Hoàng đế Bảo Đại.<sup>16</sup> Thay vì chọn Trịnh Văn Bính, Hoàng Xuân Hãn đã chọn Vũ Văn Hiến, một thành viên của nhóm Thanh Nghị. Sau đó ba người, Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và Vũ Văn Hiến đã đi Huế. Ngày 27 tháng 3 các ông tới Huế, ngày hôm sau thì

lần lượt từng người yết kiến Hoàng đế Bảo Đại bàn về việc lập chính phủ mới.

Xung quanh việc Hoàng Xuân Hãn cùng với hai người bạn tâm giao, hai trí thức là Phan Anh và Vũ Văn Hiến nhận lời mời của Bảo Đại ra tham chính vào một thời điểm hết sức nhạy cảm của lịch sử đó còn có nhiều điều tồn nghi chưa bao giờ có được lời giải đáp thỏa đáng.

Về phía người Nhật, vấn đề là tại sao họ không mời thủ lĩnh của những đảng phái thân Nhật từng có “thâm niên” cộng tác với Nhật và hơn nữa, lại có chút lực lượng và kinh nghiệm chính trị đã được chuẩn bị từ trước? Như các nghiên cứu của Shiraishi Masaya,<sup>17</sup> David G. Marr,<sup>18</sup> Phạm Hồng Tung và một số học giả khác đã chỉ ra<sup>19</sup>, điều này bắt nguồn từ việc người Nhật không muốn có bất kỳ sự đảo lộn nào đối với “trật tự bản xứ”, tránh mọi bất lợi cho việc chiếm đóng và tổ chức phòng thủ, chống quân Đồng Minh của Nhật ở Đông Dương.

Về phía Bảo Đại, như trên đã chỉ ra, dù hiểu rõ nền độc lập mà ông ta vừa tuyên bố

<sup>17</sup> Xem: Masaya Shiraishi, “The Background to the Formation of the Tran Trong Kim Cabinet in April 1945: Japanese Plan for Governing Vietnam”, in trong: Takashi Shiraishi and Motoo Furuta, *Indochina in the 1940s and 1950s*. Southeast Asia Program, Cornell University, Ithaca, New York, 1992, tr.113-142.

<sup>18</sup> Xem: Marr, David G., *Vietnam 1945: the Quest for Power*. University of California Press, Berkeley, 1995.

<sup>19</sup> Xem: Phạm Hồng Tung, *Nội các Trần Trọng Kim và vị trí lịch sử của nó*. Đề tài QG.06.37, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.

<sup>15</sup> Xem: Phạm Khắc Hòa, sdd, tr.25-26.

<sup>16</sup> Xem: Hoàng Xuân Hãn, sdd, tr. 615.

chỉ là một thứ “độc lập bán vế”, nhưng Nhà vua vẫn muốn tranh thủ thời cơ, lập ra một chính phủ mới “tỏ ra có đủ tư cách để độc lập”. Vì vậy mà Bảo Đại muốn mời cho được các nhân sĩ, trí thức nổi tiếng, có uy tín và danh vọng mà ông gọi là “nhân tài” ra tham chính. Đây vừa là một chiêu bài chính trị, nhưng có lẽ cũng là cách nhà vua “Tây hóa” Bảo Đại học theo lối “câu hiền” của các bậc minh quân Việt Nam xưa.

Quan trọng hơn là về phía Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và một số trí thức vốn chưa từng có bất cứ hoạt động chính trị gì, nhưng tại sao đã dường như ngay lập tức chấp nhận lời mời của vua Bảo Đại?

Sau này, Hoàng Xuân Hãn lý giải như sau: “... Kim (Trần Trọng Kim), Hiền (Vũ Văn Hiền), Anh (Phan Anh) và tôi đồng ý rằng: ‘Thế Nhật Bản chỉ còn đứng được hơn một năm là cùng. Chính phủ nào bắt đầu từ bây giờ cũng chỉ có chừng này để củng cố thể độc lập của nước ta mà thôi.’” Và ông nói rõ thêm suy tính của mình: “Còn mục tiêu chung thì gộp rút trong khoảng một năm, tập cho quốc dân quen với tình cách độc lập tự tin để đến khi hòa bình trở lại, Đồng Minh không có cơ đặt ách ngoại trị vào cổ dân ta.”<sup>20</sup>

Để hiểu rõ hơn suy nghĩ của Hoàng Xuân Hãn và nhóm trí thức tham gia vào Nội

các Trần Trọng Kim, cần phải dẫn ra ý kiến của Phan Anh trong một cuộc trao đổi với sử gia người Na Uy Stein Tonnesson vào năm 1989. Trả lời cho câu hỏi thẳng thắn của Tonnesson, “Vậy các ông nghĩ thế nào mà lại nhận lời mời của Bảo Đại?” Phan Anh cho biết quyết định ra tham chính của các ông không chỉ xuất phát từ lòng yêu nước và ý thức phụng sự dân tộc, mà còn dựa trên một sự phân tích tình hình và cân nhắc kỹ càng. Ông cho biết, rằng lúc ấy các trí thức như ông không ai có ảo tưởng gì về người Nhật và nền độc lập mà họ ban cho. Nhưng có hai tình hình buộc các ông phải đứng ra đảm đương nhiệm vụ. *Thứ nhất là*: “... có một cuộc vận động thân Nhật lãng xăng, lung tung: Nào là chính khách, bọn thả câu nước đục, nào là bọn con buôn, bọn lưu manh, một cuộc vận động không những lung tung mà còn như bản, lộn mửa.” *Thứ hai là* việc “nhưng công chức người Pháp vẫn tiếp tục làm việc. Nhưng họ có mưu mô”. Mưu mô của họ là nhẫn nhục chờ thời để khôi phục lại chế độ thực dân Pháp. Vì vậy, Phan Anh giải thích: “Chúng tôi không muốn bị cả người Pháp lẫn người Nhật đánh lừa mình”. Và các ông đã quyết định tham chính: “Chúng tôi tham gia chính phủ là để phụng sự ... với khẩu hiệu là ... Đuổi cổ bọn Pháp và nắm lấy độc lập.”<sup>21</sup>

<sup>20</sup> Hoàng Xuân Hãn, sdd, tr. 616 và 617.

<sup>21</sup> Xem: Tonnesson, Stein, sdd, tr. 600 – 602.



Chúng ta có thể tin chắc vào động cơ yêu nước và phụng sự dân tộc của Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và một số trí thức khác khi ra tham chính theo lời mời của vua Bảo Đại. Song, rõ ràng là sự phân tích của các ông ở vào thời điểm đó cũng không khỏi có phần ngây thơ và mạo hiểm về mặt chính trị. Dẫu thế nào chăng nữa, một chính phủ được lập ra do sự cho phép và nằm trong tầm kiểm soát của quân Nhật tại một lãnh thổ do quân Nhật chiếm đóng đều không thoát khỏi địa vị của một chính phủ bù nhìn, và nguy hiểm hơn, bị phe Đồng Minh buộc cho tội “hợp tác với phe Trục” và có thể bị trừng phạt sau khi chiến tranh kết thúc. Đây chính là điều mà Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và các trí thức khác không tính đến, cho dù các ông biết quân Nhật sắp thua đến nơi.

Trở lại với chuyến đi Huế của Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và Vũ Văn Hiến cuối tháng 3 năm 1945. Ngay sau khi yết kiến vua Bảo Đại, Hoàng Xuân Hãn đã gặp Trần Trọng Kim, và chính ông là người đề nghị Phạm Khắc Hòe thu xếp để ông Trần yết kiến Hoàng đế Bảo Đại.

Theo hồi ký của Trần Trọng Kim thì Hoàng Xuân Hãn đã đóng một vai trò nhất định trong việc xác định thành phần nhân sự của Nội các do ông đứng đầu. Dựa trên tất cả các nguồn tài liệu hiện có thì có thể khẳng định chắc chắn rằng người Nhật đã chuẩn bị

Trần Trọng Kim như một quân bài bí mật suốt từ mùa thu năm 1943 để sau khi lật đổ thực dân Pháp thì lựa chọn đưa về Huế lập ra chính phủ bù nhìn, thực hiện kế hoạch cai trị Việt Nam sau cuộc đảo chính. Cần phải nhắc lại rằng trước đó Bảo Đại không có ý định chọn Trần Trọng Kim, mà là chọn Ngô Đình Diệm làm người đứng ra thành lập Nội các. Việc này được cả Hoàng Xuân Hãn ủng hộ.<sup>22</sup> Nhưng người Nhật đã bố trí để Ngô Đình Diệm không thể ra Huế gặp Bảo Đại. Cuối cùng Bảo Đại đã buộc phải “mời” Trần Trọng Kim đứng ra lập Nội các. Tuy nhiên, bản thân Trần Trọng Kim lại hầu như không có được uy tín, danh vọng và đặc biệt là mối quan hệ mật thiết với các trí thức, nhân sĩ nổi tiếng ở cả ba kỳ. Vì vậy, ông đã đem việc lựa chọn nhân sự của Nội các bàn bạc với Hoàng Xuân Hãn.<sup>23</sup> Đây chính là cơ hội để Hoàng Xuân Hãn giới thiệu những trí thức có tài năng và tâm huyết phụng sự dân tộc ra tham chính. Vì vậy mà chúng ta thấy trong Nội các, ngoại trừ Trần Trọng Kim là người đã được người Nhật chuẩn bị từ trước, đều bao gồm các trí thức, nhân sĩ nổi tiếng, tiêu biểu của cả ba kỳ:

<sup>22</sup> Xem: Hoàng Xuân Hãn, sdd, tr. 616, Phạm Khắc Hòe, sdd, tr. 26 và 28.

<sup>23</sup> Trong hồi ký của mình, Trần Trọng Kim viết: “Tôi ra bàn với ông Hoàng Xuân Hãn để tìm người xứng đáng làm bộ trưởng. Nguyên tắc của tôi định trước là lựa chọn những người có đủ hai điều kiện. Một: phải có đủ học thức và tư tưởng về mặt chính trị. Hai: phải có đức hạnh chắc chắn để dân chúng kính phục.” Trần Trọng Kim, sdd, tr. 51.

Trần Trọng Kim,	Giáo sư, Nội các Tổng trưởng
Trần Đình Nam,	Y sĩ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Trần Văn Chương,	Luật sư, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
Trịnh Đình Thảo,	Luật sư, Bộ trưởng bộ Tư pháp
Hoàng Xuân Hãn,	Thạc sĩ Toán học, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Nghệ thuật
Vũ Văn Hiến,	Luật sư, Bộ trưởng Bộ Tài chính
Phan Anh,	Luật sư, Bộ trưởng Bộ Thanh niên
Lưu Văn Lang,	Kỹ sư, Bộ trưởng Bộ Công chính
Vũ Ngọc Anh,	Bác sĩ, Bộ trưởng Bộ Y tế
Hồ Tá Khanh,	Bác sĩ, Bộ trưởng Bộ Kinh tế
Nguyễn Hữu Thích,	Y sĩ, Bộ trưởng Bộ Tiếp tế.

Với tư cách là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Nghệ thuật, Hoàng Xuân Hãn đã có những hoạt động và đóng góp tích cực vào việc xây nền, đắp móng cho một nền giáo dục Việt Nam mới dân tộc, hiện đại. Ngày 8 tháng 6 năm 1945, Bộ Giáo dục đã trình đề Nội các ra một sắc lệnh quy định từ ngày đó chữ Quốc ngữ và tiếng Việt sẽ là văn tự và ngôn ngữ chính tại các công sở và trường học. Trong các nhà trường, từ bậc tiểu học đến đại học, tiếng Pháp tiếp tục được sử dụng và giảng dạy như một ngoại ngữ. Đây là một trong những quyết định lịch sử mang tính chất dân tộc rõ nét và có tác động lâu dài đối với nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Đích thân Hoàng Xuân Hãn đã chủ trì việc biên soạn một Chương trình Quốc gia bằng chữ Quốc ngữ để Nội các ban hành. Cũng trong nửa đầu tháng 7, Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn cũng chấp bút đề Nội các đệ trình Hoàng đế Bảo Đại ban hành một đạo dụ về cải cách giáo dục theo hướng dân tộc hóa và hiện đại hóa. Cũng trong đầu tháng 7 năm 1945, Hoàng đế Bảo Đại cũng ban Đạo dụ số 71 thành lập Ủy ban Cải cách giáo dục gồm

18 thành viên, do Hoàng Xuân Hãn làm Thuyết trình viên.<sup>24</sup> Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn lúc đó mà Ủy ban này cũng như Bộ giáo dục và Nghệ thuật do Hoàng Xuân Hãn đứng đầu chỉ hiện thực hóa được rất ít các chủ trương, cải cách tốt đẹp mà họ dự định tiến hành. Dầu sao, vẫn cần ghi nhận những đóng góp tích cực của Nội các Trần Trọng Kim nói chung và cá nhân Hoàng Xuân Hãn nói riêng trên lĩnh vực này.

Hoàng Xuân Hãn không tự giới hạn mình trong những hoạt động của Bộ Giáo dục và Nghệ thuật hay trong vai trò là người lãnh đạo Ủy ban Cải cách giáo dục. Trên thực tế ông còn giữ vai trò như cầu nối giữa Nội các với giới nhân sĩ trí thức nói chung và giới trí thức Bắc Hà nói riêng. Ngay sau khi yết kiến và nhận lời mời ra tham chính của

<sup>24</sup> Các thành viên của Ủy ban này là: Nguyễn Thanh Long, Hoàng Thị Nga, Tạ Quang Bưu, Kha Vạn Cân, Nguyễn Văn Chi, Hoàng Minh Giám, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Xuân Hãn (Thuyết trình viên), Nguyễn Như Kon Tum, Hồ Văn Nga, Bùi Kỳ, Nguyễn Quang Oánh, Ứng Quà, Nguyễn Mạnh Tường, Hồ Đắc Thăng, Nguyễn Văn Thịnh, Hoàng Đạo Thúy, Nguyễn Xiển. Theo: *Việt Nam Tân báo*, số ra ngày 10.7.1945.

vua Bảo Đại, Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và Vũ Văn Hiến đã trở ra Hà Nội gặp nhóm Thanh Nghị và nhiều nhân sĩ, trí thức khác ở Hà Nội, đề nghị họ hậu thuẫn cho Nội các. Trong “con số độc lập” lúc đó, với nhiệt tâm phụng sự dân tộc, cộng thêm lòng tin tưởng vào ba nhà trí thức nổi tiếng, đông đảo trí thức, nhân sĩ Bắc Hà đã đồng ý ủng hộ mạnh mẽ Nội các Trần Trọng Kim. Tờ Thanh Nghị viết: “*Thái độ của ta đối với Nội các, nên như thế nào? ... Đằng sau Nội các, phải có cả dân chúng đoàn kết chặt chẽ làm hậu thuẫn, cùng cương quyết phấn đấu theo cùng một chiều, thì mới mong hành động được ít nhiều kết quả theo ý muốn. Vậy, ngồi mà chờ là có tội. Phải hoan nghênh! Hoan nghênh cũng chưa đủ. Phải ủng hộ! Ủng hộ cũng chưa đủ. Phải cùng tranh đấu, và muốn vậy phải có tổ chức!*”<sup>25</sup>

Thực hiện phương châm đó, ngay trong cuộc họp nói trên, thường trực nhóm Thanh Nghị đã quyết định lập ra một tổ chức để vận động giới trí thức Bắc Kỳ và Trung Kỳ ủng hộ Nội các Trần Trọng Kim. Tổ chức này có tên là *Tân Việt Nam hội*. Ngay đầu tháng 5 năm 1945, danh sách Ủy ban Trung ương của Tân Việt Nam hội đã được công bố trên tờ Thanh Nghị, trong đó có cả Bộ trưởng Bộ Thanh niên Phan Anh. Ngoài ra còn có các nhân sĩ và trí thức nổi tiếng sau đây: “*Đào Duy Anh, Phạm Đổ Bình (tức Nhật Trường), Nguyễn Đổ Cung, Phạm Hữu Chương, Đỗ Đức Dục, Ngô Thúc Địch, Trần Khánh Giur (tức Khải Hưng), Ngô Tử Hạ, Vũ Đình Hòe,*

*Nguyễn Văn Huyền, Trần Duy Hưng, Nguyễn Như Kon Tum, Nguyễn Lân, Vũ Đình Liên, Phạm Lợi, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Quanh Oánh, Tôn Quang Phiệt, Phạm Khắc Quang, Phan Huy Quát, Ngô Bích San, Nguyễn Hữu Tào, Hoàng Thúc Tấn, Vũ Đình Tung, Lê Quốc Túy, Nghiêm Xuân Thiện, Nguyễn Đình Thu, Hoàng Phạm Trân (tức Nhuộng Tống), Bùi Như Uyên, Lê Huy Vân, Nguyễn Xiển, Nghiêm Xuân Yêm.*”<sup>26</sup> Tân Việt Nam hội có trụ sở ở số nhà 24 phố Hàng Da, Hà Nội. Cơ quan ngôn luận của nó chính là tờ Thanh Nghị.

Bên cạnh đó, Hoàng Xuân Hãn còn tham gia phái đoàn của Nội các do Trần Trọng Kim dẫn đầu thương thuyết với Bộ Tổng Chỉ huy quân Nhật để thu hồi các thành phố nhượng địa, các công sở thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương trước kia và đặc biệt là về việc thống nhất Nam Bộ vào lãnh thổ Việt Nam. Có thể nói thành công của Nội các trong vấn đề này là đóng góp to lớn nhất của nó đối với sự nghiệp đấu tranh giành chủ quyền và thống nhất đất nước. Không có đủ tư liệu để có thể làm rõ những đóng góp cá nhân của Hoàng Xuân Hãn cũng như từng thành viên trong phái đoàn của Nội các. Chúng ta chỉ biết rằng, sau khi kết thúc cuộc thương thuyết, Trần Trọng Kim và các bộ trưởng khác hồi hả về Huế, chỉ riêng Hoàng Xuân Hãn được cử ở lại Hà Nội để tiếp quản các cơ sở giáo dục từ tay người Nhật.

Sau này, khi nhớ lại thời kỳ hoạt động trong Nội các Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân

<sup>25</sup> Dẫn lại theo: Trần Văn Giàu, *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Quyển I, số d, tr. 1615-1616.

<sup>26</sup> Vũ Đình Hòe, số d, tr. 226.

Hãn viết: “*Tuy biết rằng chúng tôi chỉ nhận nhiệm vụ mang tính tạm thời với hy sinh, nhưng chính phủ và tất cả nhân viên say sưa với công việc, tranh thủ với thời gian*”.<sup>27</sup>

Trần Trọng Kim về đến Huế vào giữa lúc phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân do Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đang dâng lên mạnh mẽ. Đồng thời, Nội các đã tỏ rõ sự bất lực trước các nhiệm vụ cấp bách, đặc biệt là trong việc cứu dân đói, trừng thanh lại trị vv... Uy tín của Nội các càng ngày càng suy giảm nghiêm trọng. Vì vậy, ngay trong phiên họp Nội các ngày 3 tháng 8 năm 1945, Trần Đình Nam, Hồ Tá Khanh và một số bộ trưởng khác đã thẳng thắn đề nghị Nội các từ chức để nhường chỗ cho Việt Minh. Sau những cuộc tranh luận quyết liệt, ngày 5 tháng 8 Nội các đã dâng một tờ *phiến* xin vua Bảo Đại cho từ chức. Sau đó, Nội các này chỉ còn thoi thóp thờ với tính cách một nội các lâm thời cho tới khi nó sụp đổ hoàn toàn vào ngày 23 tháng 8 năm 1945.

Giữa những ngày bão tố cách mạng dâng lên sục sôi đó, Hoàng Xuân Hãn có mặt ở Hà Nội. Thái độ của ông như thế nào? Trong bài hồi ký sau này, ông kể lại rằng ngay từ ngày đầu tháng 8, khi chia tay với Phan Anh, ông đã bàn bạc và thống nhất với chủ trương về việc Nội các từ chức để nhường chỗ cho Việt Minh.<sup>28</sup> Tuy nhiên, theo hồi ký của Lê Trọng Nghĩa thì lúc 8 giờ sáng ngày 18 tháng 8 năm 1945, Hoàng Xuân Hãn đã một mình tìm đến đại bản

doanh của Ủy ban Khởi nghĩa Bắc Kỳ ở ngôi nhà số 101 đường Gambetta (phố Trần Hưng Đạo ngày nay), tự giới thiệu là người đại diện cao cấp của Nội các Trần Trọng Kim đến thương thảo về tình hình khẩn cấp. Ông đề nghị Việt Minh hoãn cuộc khởi nghĩa, “*cứ nắm tất cả các vùng nông thôn, nhưng nên để chính phủ tiếp tục quản lý các thành phố lớn, cốt để có danh nghĩa mà nói chuyện với Đồng Minh trong lúc này...*” Là người trực tiếp nói chuyện với ông, Lê Trọng Nghĩa nhận xét: “*Qua lời nói và thái độ chân thành của ông, tôi cho rằng không có gì thể hiện một mưu đồ đen tối, thâm độc của bất cứ từ đâu*”.<sup>29</sup> Nhưng lúc đó, tình thế đã không thể đảo ngược. Sau khi lịch sự từ chối, đại diện Việt Minh “trân trọng tiễn vị Bộ trưởng ra về với một bộ dạng coi thực thiếu nã, buồn lo hiện ra trên nét mặt.”<sup>30</sup> Ngày hôm sau, 19 tháng 8, cuộc Tổng khởi nghĩa đã nổ ra ở Hà Nội và giành thắng lợi trọn vẹn.

Phải hiểu thế nào về hành động của Hoàng Xuân Hãn vào thời khắc lịch sử đó tại Hà Nội? Phải chăng ông không hiểu thời thế, không ủng hộ cách mạng, còn cố níu kéo, cố bảo vệ Nội các Trần Trọng Kim trong thế cờ tàn?

Thật không dễ gì tìm ra lời đáp thỏa đáng cho những câu hỏi trên. Chắc chắn những người như Hoàng Xuân Hãn và Phan Anh không những nắm và hiểu rõ hơn ai hết tình thế thời cuộc lúc đó. Các ông cũng có nhiều nguồn thông tin để nắm được tình hình

<sup>27</sup> Hoàng Xuân Hãn, sdd, tr. 617.

<sup>28</sup> Xem: Hoàng Xuân Hãn, sdd, tr. 618.

<sup>29</sup> Xem: Lê Trọng Nghĩa, sd d, tr. 74-75.

<sup>30</sup> Như trên, tr. 74.

phát triển của lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, các ông còn ngộ nhận ở hai điểm rất quan trọng. *Thứ nhất*, lúc đó các ông còn chưa dám tin vào lực lượng cách mạng của Việt Minh. Dòng hồi ký sau đây của Hoàng Xuân Hãn cho biết điều này: "... Hiền và Anh được các bạn Thanh Nghị cho hay rằng phong trào cách mạng chống Nhật đã bành trướng từ Cao Bằng đến vùng Bắc Cạn, Thái Nguyên. Họ có tổ chức và có vũ khí Mỹ cho. Chúng tôi hơi yên tâm, nhưng cũng tự hỏi rằng vũ khí Mỹ đã cho có bằng khí giới Nhật sẽ cho khi Mỹ đổ bộ."<sup>31</sup>

Chính vì sự thiếu tin tưởng này mà Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh và Vũ Văn Hiền còn chưa đủ tự tin và quyết tâm đứng hẳn về phía nhân dân, về phía cách mạng trong những ngày tháng quyết định. Cuộc chia tay giữa hai nhóm bạn tâm giao, một bên là Phan Anh, Vũ Văn Hiền với một bên là Vũ Đình Hòe, Đỗ Đức Dục và Nghiêm Xuân Yêm tại Hà Nội vào đầu tháng 7 năm 1945 là minh chứng rõ nhất cho điều này. Trong khi nhóm của Vũ Đình Hòe hoàn toàn vững tin vào lực lượng cách mạng, dứt khoát gia nhập Việt Minh thì nhóm của Phan Anh vẫn còn do dự và cuối cùng quyết định nán lại trong Nội các Trần Trọng Kim.<sup>32</sup>

Thiếu tin tưởng vào lực lượng cách mạng nhưng vẫn một lòng phụng sự Tổ quốc, đó chính là lý do mà Hoàng Xuân Hãn và các bạn của ông đã ở lại trong Nội các và có cách hành xử như đã mô tả ở trên.

Ngộ nhận *thứ hai* của Hoàng Xuân Hãn và các bạn ông là về địa vị pháp lý của Nội các. Các ông toan tính, đứng ra với tư cách là một chính phủ để "nói chuyện" với quân Đồng Minh sau khi Nhật đã đầu hàng. Đây là một ngộ nhận không những ngây thơ mà còn hết sức nguy hiểm, bởi lẽ không có lý do để Đồng Minh công nhận và thương thuyết với một chính phủ như Nội các Trần Trọng Kim. Ngược lại, Nội các đó chắc chắn sẽ bị quân Đồng Minh coi như một chính phủ hợp tác với phe Trục, cần phải bị trừng phạt. Do đó, nếu khi quân Đồng Minh tiến vào mà chính phủ Trần Trọng Kim chưa bị lật đổ để thay thế bằng một chính phủ của nhân dân, được nhân dân hậu thuẫn, thì nhân dân Việt Nam không có cách gì bảo vệ được nền độc lập dân tộc.

Đó chính là lý do khiến cho toàn bộ hệ thống chính quyền do Nội các Trần Trọng Kim đứng đầu nhất thiết phải bị lật nhào, thay thế bằng chính quyền của nhân dân trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Sau ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hoàng Xuân Hãn và các trí thức đã tham gia vào Nội các Trần Trọng Kim (trực tiếp hay gián tiếp) đã có những cách lựa chọn con đường phụng sự dân tộc và Tổ quốc riêng, rất khác nhau. Nhưng dù lựa chọn con đường nào thì họ dường như vẫn giữ nguyên vẹn bầu nhiệt huyết sôi nổi và chân thành trong việc phụng sự dân tộc với cách nhìn và thể ứng xử rất đặc biệt.

<sup>31</sup> Như trên, tr. 618.

<sup>32</sup> Xem: Vũ Đình Hòe, *sđ d*, tr. 254-256.